



Học viện văn hóa ngôn ngữ Đông Dương

Asian Language & Culture College

Chương trình tuyển sinh



1. Yêu cầu tuyển sinh

- Học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục hệ 12 năm hoặc chương trình giáo dục tương ứng
- Học sinh có chứng chỉ kiểm tra năng lực tiếng Nhật N5 trở lên hoặc trình độ năng lực tiếng Nhật cấp tương đương, nhưng khi nộp hồ sơ, yêu cầu về năng lực tiếng Nhật sẽ căn cứ vào chương trình đào tạo.
- Học sinh đủ điều kiện thủ tục, có khả năng nhận được visa đến Nhật.
- Học sinh có năng lực hoặc do người khác chi trả chi phí sinh hoạt, chi phí học tập tại Nhật.

2. Về thời gian nhập học, tên chương trình đào tạo, số người, năng lực tiếng Nhật khi nhập học

Thời gian nhập học	Tên chương trình	Thời gian đào tạo	Số người	Tiêu chuẩn năng lực tiếng nhật khi nhập học
T4 tháng	Chương trình nâng cấp 1 năm Chương trình nâng cấp 2 năm	1 đến 2 năm	60 người	I cao cấp, sơ cấp 1
Tháng	Chương trình nâng cấp 1 năm 9 tháng	1 năm 9 tháng	20 người	Sơ cấp II
10 tháng	Chương trình nâng cấp 1 năm 6 tháng	1 năm 6 tháng	40 người	Trung cấp I
1 tháng	Chương trình nâng cấp 1 năm 3 tháng	1 năm 3 tháng	20 người	Trung cấp II

※Về tiêu chuẩn năng lực tiếng Nhật khi nhập học

Sơ cấp I: tương đương thi năng lực tiếng Nhật N5 (người học đại học hoặc người được đào tạo 150h học tiếng Nhật trở lên ở các trường tiếng Nhật)

Sơ cấp II: tương đương năng lực tiếng Nhật N5- N4

Trung cấp I: tương đương năng lực tiếng Nhật N4

Trung cấp II: tương đương năng lực tiếng Nhật N4-N5

Cao cấp: tương đương năng lực tiếng Nhật N3.

3. Thời gian lên lớp và ngày nghỉ

Thời gian lên lớp: thứ 2 đến thứ 6, một ngày 4 tiết

Thời gian lên lớp sáng: 8h40-12h (nghỉ giữa giờ)

Thời gian lên lớp chiều: 13h30-16h50 (nghỉ giữa giờ)

Ngày nghỉ: thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ của Nhật Bản, kỳ nghỉ Okinawa, kỳ nghỉ của trường.

Kỳ nghỉ của trường: xuân, hạ, thu, đông, mỗi mùa khoảng 2-3 tuần.

4 . Lưu trình nhập học

- 1) Nộp hồ sơ xin đăng ký nhập học: 6 tháng trước thời gian nhập học nộp đơn xin đăng ký nhập học đến văn phòng của trường.
- 2) Thi kiểm tra: Văn phòng trường sẽ liên hệ thời gian, địa điểm thi kiểm tra (gồm phỏng vấn)
 - ※ Vui lòng đem theo hồ sơ nộp nhập cảnh, khi thi kiểm tra sẽ xác nhận
 - ※ Về hồ sơ nộp, Vui lòng gửi hoặc xác nhận cột gửi dữ liệu riêng biệt.
- 3) Kết quả: trong một tuần sẽ gửi thông báo kết quả
 - ※ Người có kết quả đạt, vui lòng nộp phí tuyển sinh
 - ※ Trường chúng tôi sẽ chỉ cấp giấy nhập học sau khi nhận được lệ phí và nộp đơn xin Giấy chứng nhận tư cách lưu trú cho Cục quản lý xuất nhập cảnh.
- 4) Đơn đăng ký với Cục xuất nhập cảnh: Gửi đơn xin Giấy chứng nhận tư cách lưu trú cho Cục quản lý xuất nhập cảnh
- 5) Công bố kết quả của giấy chứng nhận tư cách lưu trú
 - ※ Trường chúng tôi sẽ cấp một bản sao giấy chứng nhận tư cách lưu trú cho học sinh đủ tư cách cư trú.
 - ※ Chúng tôi sẽ không hoàn trả phí kiểm tra ngay cả khi kết quả đánh giá của Cục quản lý xuất nhập cảnh không được thông qua. Xin vui lòng nắm rõ.
- 6) Nộp học phí: học sinh đã xác nhập nộp học phí, trường chúng tôi sẽ cấp giấy chứng nhận tư

cách lưu trú.

- ※ Vài năm gần đây, về việc nộp học phí muộn, dẫn đến hiện tượng phát giấy chứng nhận tư cách lưu trú muộn, vui lòng nộp học phí sớm.

Đăng ký xin visa du học: vui lòng xin visa du học ở nước sở tại của người đăng ký.

- ※ Vui lòng đem theo giấy chứng nhận tư cách lưu trú, giấy nhập học đến đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Nhật Bản ở nước sở tại.

7) Thanh toán visa du học: nếu phải thanh toán chi phí visa du học, vui lòng thông báo trường chúng tôi đã thanh toán.

- ※ Trường chúng tôi sẽ thông báo ngày chỉ định nhập học
- ※ Nếu đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Nhật Bản từ chối cấp visa, ngoài các phí thủ tục đã quy định, trường chúng tôi sẽ trừ phí tuyển sinh, phí nhập học và các phí thủ tục chúng tôi đã trả vào tiền học phí, phần còn lại sẽ trả lại người đăng ký.

8) Đến Nhật Bản: Vui lòng đến Nhật Bản vào ngày chỉ định

- ※ Nếu đến Nhật Bản vào ngày khác ngoài ngày chỉ định, phải trả chi phí tiếp đón (5000 Y)

9) Nhập học: chào mừng nhập học. Sau đó vui lòng nỗ lực học tập đến khi tốt nghiệp

5 . Về hồ sơ phải cần nộp

① Dữ liệu hồ sơ người đăng ký phải nộp

1) Đơn đăng ký xin nhập học (dữ liệu do trường chỉ định)

- ※ Phải viết tay, vui lòng viết rõ ràng, cẩn thận, nếu viết sai, vui lòng viết lại.
- ※ Tên: vui lòng dùng chữ Latinh
- ※ cần điền, vui lòng điền toàn bộ, tránh để ô trống, nếu không có vui lòng viết “không”.
- ※ liệu khác, vui lòng xác nhận lại nội dung có đồng nhất không.
- ※ Nếu lý lịch học tập không hợp lệ, vui lòng cung cấp đơn giải trình lý lịch học tập.
- ※ Ở ô lý lịch, nếu có thời gian để trống, vui lòng cung cấp đơn giải trình về thời gian để trống.
- ※ Nếu trước đó có nộp đăng ký xin giấy chứng nhận tư cách cư trú, dữ liệu đã cung cấp cho trường chúng tôi, vui lòng trao đổi riêng với trường chúng tôi.

2) Giấy chứng nhận tốt nghiệp quá trình học cuối cùng, nếu như đang học, vui lòng cung

cấp giấy chứng nhận đang học

- 3) Bảng thành tích học tập cuối cùng
- 4) Giấy xác nhận làm việc (nếu có lý lịch làm việc)
- 5) Dữ liệu chứng nhận quá trình học tập tiếng Nhật
 - ※ Vui lòng cung cấp dữ liệu thời gian học tập tiếng Nhật do các trường, các cơ quan học tập tiếng Nhật cung cấp
 - ※ Nếu thi năng lực tiếng Nhật và nhận được giấy chứng nhận, vui lòng cung cấp giấy chứng nhận năng lực tiếng Nhật .
- 6) Bản phô tô hộ chiếu (nếu có hộ chiếu)
- 7) Ảnh thẻ (3x4) trong 3 tháng gần nhất
- 8) Giấy nộp học phí (trường hợp cá nhân là người thanh toán học phí)
- 9) Giấy chứng minh tài chính (trường hợp cá nhân là người thanh toán học phí)
- 1 0) Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng (trường hợp cá nhân là người thanh toán học phí)
- 1 1) Vui lòng cung cấp bản sao kê giao dịch tiền trong tài khoản trong vòng 3 năm gần đây
- 1 2) Chứng minh thu thập nhập và nộp thuế (trường hợp cá nhân là người thanh toán học phí)
- 1 3) Chứng nhận chi phí hỗ trợ học bổng (phù hợp với trường hợp đó)
- 1 4) Dữ liệu khác mà trường chúng tôi cho là cần thiết, và dữ liệu yêu cầu khác

② Dữ liệu Người bảo lãnh (người trả chi phí) phải cung cấp

- 1) Giấy nộp học phí
- 2) Giấy chứng minh quá trình hình thành thu nhập của Người bảo lãnh (người trả chi phí)
- 3) Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng
- 4) vui lòng cung cấp bản sao kê giao dịch tiền trong tài khoản trong vòng 3 năm gần đây
- 5) Dữ liệu công chứng quan hệ giữa người đăng ký và người bảo lãnh (người trả chi phí)
 - ※ Dữ liệu công chứng do cơ quan hộ tịch, cơ quan cư trú, công chứng cung cấp.

A) Khi người bảo lãnh (người trả chi phí) ở quốc gia khác ngoài Nhật Bản

- 6) Giấy chứng minh thu nhập và nộp thuế của người bảo lãnh (người trả chi phí)
- 7) Giấy chứng minh nghề nghiệp của người bảo lãnh (người trả chi phí)
 - ※ Nếu là người kinh doanh, chủ tịch công ty, vui lòng cung cấp giấy phép kinh doanh của công ty.

B) Người bảo lãnh (người trả chi phí) ở Nhật Bản

- 6) Thẻ cư trú của người bảo lãnh (người trả chi phí)
- 8) Giấy chứng minh đăng ký con dấu của người bảo lãnh (người trả chi phí)

9) Giấy chứng minh thu nhập hoặc chứng nhận hoàn thuế của người bảo lãnh (người trả chi phí) .

9) Giấy xác nhận nghề nghiệp của người bảo lãnh (người trả chi phí)

※Nếu là người kinh doanh, chủ tịch công ty, vui lòng cung cấp giấy phép kinh doanh của công ty.

※Nếu tự kinh doanh, vui lòng cung cấp bản sao.

Chú ý: tất cả dữ liệu đều phải dịch sang tiếng Nhật.

6 . Chi phí phải nộp

① Học phí

	1 năm	1 năm 3 tháng	1 năm 6 tháng	1 năm 9 tháng	2 năm
Phí tuyển sinh	¥20,000	¥20,000	¥20,000	¥20,000	¥20,000
Phí nhập học	¥50,000	¥50,000	¥50,000	¥50,000	¥50,000
Học phí năm đầu	¥600,000	¥600,000	¥600,000	¥600,000	¥600,000
Học phí năm 2	¥0	¥150,000	¥300,000	¥450,000	¥600,000
Phí giáo trình	¥20,000	¥20,000	¥20,000	¥20,000	¥20,000
Phí duy trì cơ sở hạ tầng	¥10,000	¥10,000	¥10,000	¥10,000	¥10,000
Tổng	¥700,000	¥850,000	¥1,000,000	¥1,150,000	¥1,300,000

※ở trên không bao gồm thuế tiêu dùng

② Vé phí ký túc

	1 năm	1 năm 3 tháng	1 năm 6 tháng	1 năm 9 tháng	2 năm
Phí vào ở	¥30,500	¥30,500	¥30,500	¥30,500	¥30,500

Phí thuê ở ký túc	¥264,000	¥330,000	¥396,000	¥462,000	¥528,000
Phí duy trì cơ sở hạ tầng	¥10,000	¥10,000	¥10,000	¥10,000	¥10,000
Tổng	¥304,500	¥370,500	¥436,500	¥502,500	¥568,500

※Phí thuê ở ký túc không gồm chi phí nhiên liệu như chiếu sáng và gas. Chi phí nhiên liệu gas và chiếu sáng thu theo thực tế sử dụng

※Nguyên tắc: trong vòng một năm sau khi nhập học phải ở trong ký túc

③ Về các phí khác

	1 năm	1 năm 3 tháng	1 năm 6 tháng	1 năm 9 tháng	2 năm
Phí kiểm tra sức khỏe	¥3,000	¥3,000	¥3,000	¥3,000	¥3,000
Phí bảo hiểm y tế toàn dân	¥14,500	¥3,600	¥7,300	¥11,000	¥14,500
Bảo hiểm du học sinh	¥10,000	¥10,000	¥10,000	¥10,000	¥10,000
Tổng	¥27,500	¥16,600	¥20,300	¥24,000	¥27,500

※Phí kiểm tra sức khỏe, sau 1 năm tự trả

※Bảo hiểm du học sinh sau 1 năm tùy ý tham gia

※Phí bảo hiểm sức khỏe toàn dân sẽ là số tiền năm thứ nhất, niên độ tiếp theo sẽ tự chịu. Số tiền có thể sẽ thay đổi

7. Những điều cần chú ý về phí nộp

- Người đăng ký thi kiểm tra (phỏng vấn) đạt, vui lòng thanh toán chi phí tuyển sinh 22,000 Y (gồm thuế). Trường chúng tôi sẽ nộp đăng ký giấy chứng nhận tư cách lưu trú cho cục quản lý xuất nhập cảnh cho các học sinh đã xác nhận nộp đủ chi phí.

Khi cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú, vui lòng thanh toán học phí và phí ký túc theo quy định.

Kết quả thẩm tra của Cục quản lý xuất nhập cảnh, ngay cả khi không được cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú, cũng sẽ không được hoàn trả phí tuyển sinh, xin lưu ý.

Sau khi nộp giấy chứng nhận đủ điều kiện, đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Nhật Bản ở nước sở tại từ chối cấp visa hoặc bị Nhật Bản từ chối nhập cảnh hoặc bị từ chối nhập học, ngoài các chi phí thủ tục quy định, chi phí tuyển sinh, phí nhập học, phí vào ở ký túc sẽ trừ trong chi phí đã nộp,

Học phí và phí ký túc năm đầu về nguyên tắc sẽ thu một năm một lần. Nếu thôi học, không trả lại học phí.

8 . Thông tin ngân hàng

Tên ngân hàng	Bank of the Ryukyus,Limited.
Tên chi nhánh	Gushikawa Branch
Địa chỉ	1-9-19, Agena ,Uruma-City, Okinawa
Số tài khoản ngân hàng	Regular Saving 643616
Tên ngân hàng	Shingaku, LTD.

9 . Địa chỉ liên hệ

Zipcode : 904-2215

5-3-25, Midorimachi, Uruma-City, Okinawa

TEL:098-972-4888

FAX:098-989-4697

E-mail:info@toyo-alcc.com

URL:<http://www.toyo-alcc.com>